

THỰC ĐƠN CHUNG THÁNG 4/2025 - CẤP TH

ST T	Bữa	Chủ nhật (30/03)	Thứ 2 (31/03)	Thứ 3 (01/04)	Thứ 4 (02/04)	Thứ 5 (03/04)	Thứ 6 (04/04)	Thứ 7 (05/04)	Chủ nhật (06/04)
1	Bữa sáng		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
			Trứng gà xào	Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào	Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào		
			Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi		
2	Bữa trưa		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
			Thịt gà rang gừng	Thịt lợn rang	Thịt gà rang gừng	- Thịt lợn kho tàu - Trứng gà rán (xào, luộc hoặc kho với thịt)	Thịt gà rang gừng		
			- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh	- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh		
3	Bữa tối	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	
		Giò (chả) lợn	Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	- Trứng gà rán (xào, luộc) - Thịt kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)	Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	Thịt lợn kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)			
		- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Bắp cải (cà tím) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Su su (su hào) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)			

Người lập
Hè A phin

TRƯỜNG BAN QUẢN TRỊ ĐỜI SỐNG



HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG :PTDTBT TH NÀ KHOA

THỰC ĐƠN CHUNG THÁNG 4/2025 - CẤP TH

ST T	Bữa	Chủ nhật (06/04)	Thứ 2 (07/04)	Thứ 3 (08/04)	Thứ 4 (09/04)	Thứ 5 (10/04)	Thứ 6 (11/04)	Thứ 7 (12/04)	Chủ nhật (13/04)
1	Bữa sáng		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
				Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào	Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào		
				Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi		
2	Bữa trưa		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
				Thịt lợn rang	Thịt gà rang gừng	- Thịt lợn kho tàu - Trứng gà rán (xào, luộc hoặc kho với thịt)	Thịt gà rang gừng		
				- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh	- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh		
3	Bữa tối	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	
			Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	- Trứng gà rán (xào, luộc) - Thịt kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)	Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	Thịt lợn kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)			
			- Bắp cải (cà tím) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Su su (su hào) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)			

Người lập
[Chữ ký]
[Chữ ký]

TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ ĐỜI SỐNG



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG : PTDTBT TH NÀ KHOA

THỰC ĐƠN CHUNG THÁNG 4/2025 - CẤP TH

ST T	Bữa	Chủ nhật (20/04)	Thứ 2 (21/04)	Thứ 3 (22/04)	Thứ 4 (23/04)	Thứ 5 (24/04)	Thứ 6 (25/04)	Thứ 7 (26/04)	Chủ nhật (27/04)
1	Bữa sáng		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
			Trứng gà xào	Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào	Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào		
			Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi	Sữa tươi trắng Ba Vi		
2	Bữa trưa		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
			Thịt gà rang gừng	Thịt lợn rang	Thịt gà rang gừng	- Thịt lợn kho tàu - Trứng gà rán (xào, luộc hoặc kho với thịt)	Thịt gà rang gừng		
			- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải xào; nấu canh	- Cà tím xào	- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh		
3	Bữa tối	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	
		Giò (chả) lợn	Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	- Trứng gà rán (xào, luộc) - Thịt kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)	Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	Thịt lợn kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)	Thịt lợn rang		
		- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Bắp cải (cà tím) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Bắp cải xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Su su nấu canh - Hoa quả trắng miệng		

Người lập
Số A phôi

TRƯỜNG BAN QUẢN TRỊ ĐỜI SỐNG



HIỆU TRƯỞNG

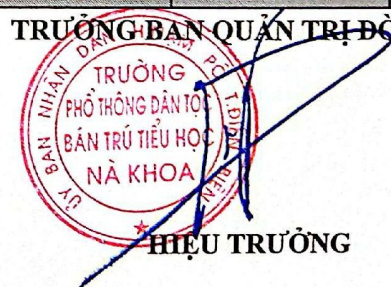
THỰC ĐƠN CHUNG THÁNG 4/2025 - CẤP TH

ST T	Bữa	Chủ nhật (13/04)	Thứ 2 (14/04)	Thứ 3 (15/04)	Thứ 4 (16/04)	Thứ 5 (17/04)	Thứ 6 (18/04)	Thứ 7 (19/04)	Chủ nhật (20/04)
1	Bữa sáng		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
			Trứng gà xào	Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào	Thịt lợn xay xào	Trứng gà xào		
			Sữa tươi trắng Ba Vì	Sữa tươi trắng Ba Vì	Sữa tươi trắng Ba Vì	Sữa tươi trắng Ba Vì	Sữa tươi trắng Ba Vì		
2	Bữa trưa		Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ
			Thịt gà rang gừng	Thịt lợn rang	Thịt gà rang gừng	- Thịt lợn kho tàu - Trứng gà rán (xào, luộc hoặc kho với thịt)	Thịt gà rang gừng		
			- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải xào; nấu canh	- Cà tím xào	- Su hào (su su) xào; nấu canh	- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh		
3	Bữa tối	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Cơm tẻ	
		Giò (chả) lợn	Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	- Trứng gà rán (xào, luộc) - Thịt kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)	Cá rô phi rán sốt cà chua (hoặc kho)	Thịt lợn kho đậu rán (hoặc sốt cà chua)			
		- Bắp cải (rau cải) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Bắp cải (cà tím) xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Bắp cải xào; nấu canh - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)	- Giá đỗ xào; canh giá đỗ - Tráng miệng: Hoa quả (các loại)			

Người lập


Hồ A Phấn

TRƯỜNG BAN QUẢN TRỊ ĐỘI SỐNG



HIỆU TRƯỞNG